HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VĨNH TƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026 /NQ-HĐND	*Vĩnh Tường, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ về quy định một số chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Thọ;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét Quyết định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường.

2. Đối tượng áp dụng

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường; cán bộ, công chức, người lao động cơ quan làm việc tại cơ quan tham mưu giúp việc, phục vụ Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường có trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nội dung chi chế độ, chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 68/2025/NQ HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

3. Đối với nội dung chi cho hoạt động Hội đồng nhân dân xã chưa được quy định chi tiết như các nội dung chi cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này *(có Biểu phụ lục chi tiết kèm theo).*

4. Đối với các nội dung không quy định mức chi cụ thể, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

5. Các nội dung chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường không có trong nghị quyết này và Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách cấp xã, được bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Điều 5:Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và các quy định về chế độ, chính sách chi tiêu tài chính tại Nghị quyết này, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường có trách nhiệm chỉ đạo các

cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường có hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường khoá II, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng tải CBĐT);
- Phòng KTVBQPPL (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Thông tin - Công báo (đăng tải);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ SNC xã (t/b);
- Lưu: VT, VP(01b), H(25b).

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ VĨNH TƯỜNG T.PHỐ THỌ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Hà Văn Quyết

PHỤ LỤC

Một số nội dung chi, mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tường

(Kèm theo Nghị Quyết số 10/2026/NQ- HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND xã Vĩnh Tường)

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
1	***Chi hoạt động kỳ họp***	
	a) Chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã; phóng viên báo, đài; cán bộ y tế, bảo vệ phục vụ kỳ họp	100.000 đồng/người/ngày
	b) Chi tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã, khách mời dự Kỳ họp và cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp:	200.000 đồng/người/ngày
	c) Chi chè, nước giải khát:	Theo quy định hiện hành
	d) Chi làm ngoài giờ *(ngoài giờ hành chính, các ngày nghỉ)* trước, trong và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã cho cán bộ, công chức, người lao động phải làm thêm giờ:	Theo quy định hiện hành
2	***Chi chế độ các phiên họp, kiểm tra, chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; họp Ban, họp thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật, pháp lệnh; họp lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; họp tham vấn ý kiến nhân dân (nếu có).***	
	a) Chi cho các cuộc họp ở trên *(trừ họp thẩm tra của các Ban) cụ thể*: - Chi hỗ trợ chủ trì cuộc họp:	140.000 đồng/người/buổi
	- Chi hỗ trợ thành viên mời dự họp; cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng HĐND&UBND xã phục vụ trực tiếp cuộc họp; phóng viên báo, đài:	70.000 đồng/người/buổi

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
	b) Chi chè, nước giải khát:	Theo quy định hiện hành
3	***Chi cho công tác giám sát, khảo sát***	
	a) Chi chế độ đoàn khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân. - Trưởng đoàn:	140.000 đồng/người/buổi;
	- Thành viên đoàn; cán bộ, công chức và người lao động Văn phòng HĐND& UBND phục vụ đoàn khảo sát; phóng viên báo, đài tham gia đoàn khảo sát	70.000 đồng/người/buổi;
	b) Chi xây dựng văn bản giám sát: - Chi xây dựng Quyết định thành lập đoàn giám sát.	700.000 đồng/văn bản
	- Chi xây dựng kế hoạch và đề cương giám sát.	700.000 đồng/văn bản
	- Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát đối với từng đơn vị giám sát	700.000 đồng/văn bản
	- Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát chung của đoàn giám sát:	1.700.000 đồng/báo cáo
	c) Chi xây dựng văn bản khảo sát gồm:	
	- Chi xây dựng kế hoạch, đề cương khảo sát	700.000 đồng/văn bản
	- Chi xây dựng báo cáo kết quả khảo sát	700.000 đồng/văn bản
4	***Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã*** a) Chi cho hoạt động chất vấn:	
	- Chi cho việc xây dựng các văn bản phục vụ hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã: các báo cáo, kế	700.000 đồng/văn bản (*)

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
	hoạch chi tiết; biên bản tóm tắt nội dung chất vấn, trả lời chất vấn:	
	- Chi cho xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn trình Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã:	1.000.000 đồng/báo cáo (*)
	b) Chi cho hoạt động giải trình:	
	- Chi xây dựng Kế hoạch chi tiết phiên giải trình:	700.000 đồng/văn bản (*)
	- Chi xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả giải trình:	1.000.000 đồng/báo cáo (*)
5	***Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri***	
	a) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã tham gia phục vụ tiếp xúc cử tri và phóng viên báo, đài:	100.000 đồng/người/buổi
	b) Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã:	350.000 đồng/báo cáo/đợt tiếp xúc cử tri
	c) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trình Hội đồng nhân dân xã:	1.000.000 đồng/báo cáo (*)
6	***Chi hỗ trợ công tác xây dựng và ban hành văn bản*** a) Chi bồi dưỡng xây dựng văn bản, tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã	
	- Chi rà soát nội dung, thể thức, kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết trước và sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua:	700.000 đồng/Nghị quyết (*)
	- Xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp;	1.000.000 đồng/báo cáo
	- Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân xã thảo luận tại	1.000.000 đồng/báo cáo

STT	**NỘI DUNG CHI** **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	**MỨC CHI**
	Hội trường.	
	b) Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; báo cáo 6 tháng, hàng năm, nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:	
	- Xây dựng báo cáo kết quả công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã định kỳ trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;	1.000.000 đồng/báo cáo (*)
	- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:	1.000.000 đồng/văn bản
	- Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:	1.400.000 đồng/báo cáo
	c) Chi cho các Ban Hội đồng nhân dân xã xây dựng báo cáo thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:	
	- Thẩm tra dự thảo Nghị quyết mới, hoặc thay thế:	1.400.000 đồng/báo cáo thẩm tra (*)
	- Thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung:	1.000.000 đồng/báo cáo thẩm tra (*)
	- Thẩm tra đối với báo cáo	1.400.000 đồng/báo cáo thẩm tra (*)
	d) Chi xây dựng báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:	1.400.000 đồng/báo cáo (*)
	đ) Chi xây dựng báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo nghiên cứu đề xuất của các Ban của Hội	1.400.000 đồng/báo cáo

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
	đồng nhân dân, Văn phòng HĐND&UBND xã đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến:	
	e) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh:	550.000 đồng/báo cáo
7	***Chi hỗ trợ và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã***	
	a) Hỗ trợ tiền may lễ phục:	
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp tiền may 02 (hai) bộ lễ phục/nhiệm kỳ:	7.000.000 đồng/người/bộ *(do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao)*
	- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã được cấp tiền may 01 (một) bộ lễ phục/nhiệm kỳ:	3.500.000 đồng/người/bộ *(do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao)*
	b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được trang cấp một máy tính xách tay hoặc máy tính bảng/nhiệm kỳ:	Giá trị theo quy định của pháp luật

STT	**NỘI DUNG CHI** **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	**MỨC CHI**
	c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu theo quy định về đào tạo	Theo quy định hiện hành
	d) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp vật tư văn phòng phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND xã	Theo quy định hiện hành
	e) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp tài liệu bao gồm: Báo đại biểu nhân dân, phí khai thác internet.	100.000 đồng/người/tháng
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp tài liệu bao gồm: Kỷ yếu HĐND	Theo quy định hiện hành
	f) Chi hỗ trợ khai thác; tìm kiếm, tra cứu thông tin; nghiên cứu tài liệu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đối với công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã:	0,35 mức lương cơ sở/người/tháng
	g) Chi hỗ trợ kinh phí tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân xã, Lãnh đạo Văn phòng và công chức, viên chức thuộc Văn phòng HĐND&UBND xã liên quan trực tiếp đến việc tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã, như sau:	
	- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã:	1.000.000 đồng/người/kỳ họp
	- Phó Trưởng Ban chuyên trách, Ủy viên chuyên trách các Ban HĐND, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã:	900.000 đồng/người/kỳ họp
	- Công chức, viên chức Văn phòng HĐND&UBND xã:	450.000 đồng/người/kỳ họp

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
8	***Thường trực Hội đồng nhân dân xã (Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND)tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng chính sách - xã hội*** gồm: Các đối tượng chính sách, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội, như: trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các xã, thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn, các xã an toàn khu,...	
	a) Tặng quà cho tập thể:	2.000.000 đồng/lần thăm hỏi
	b) Tặng quà cho cá nhân:	450.000 đồng/lần thăm hỏi
9	***Tặng quà lưu niệm*** cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã; cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND&UBND xã khi nghỉ hưu, chuyển công tác và kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã; kỷ niệm ngày thành lập các cơ quan của xã:	Theo quy định hiện hành *(do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao)*
10	***Thăm hỏi ốm đau; phúng viếng khi từ trần***	
	a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi bị ốm phải điều trị tại bệnh viện được chi tiền thăm hỏi *(một năm không quá hai lần/đại biểu)*:	700.000 đồng/người/lần
	- Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài thì được hưởng trợ cấp một lần/năm:	2.000.000 đồng/người/năm

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
	b) Lễ viếng đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm từ trần:	01 vòng hoa + tiền phúng viếng 1.000.000 đồng/trường hợp.
	c) Lễ viếng cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ *(chồng)*, vợ *(chồng)*, con đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm; nguyên lãnh đạo Hội đồng nhân dân đã nghỉ hưu từ trần:	01 vòng hoa + tiền phúng viếng 700.000 đồng/trường hợp.
11	***Chi công tác phí, hội nghị*** Ngoài chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc họp theo quy định hiện hành của Nhà nước, chế độ chi trong một số trường hợp được quy định như sau:	
	a) Hội đồng nhân dân xã thanh toán toàn bộ tiền công tác phí theo quy định cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi tham gia các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, tham gia hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.	
	b) Chi tiền ăn tại hội nghị và khi đi công tác: Các hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã (như hội nghị giao ban Thường trực Hội đồng nhân dân xã với HĐND các cấp; Các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Họp ban, họp thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; Họp tổng kết năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, của các Ban Hội đồng nhân dân xã; Họp tổng kết nhiệm kỳ): Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, cơ quan tổ chức hội nghị chi trả tiền ăn và tiền ăn dọc đường	

STT	NỘI DUNG CHI **Các khoản chi thực hiện không quá 70% mức chi của HĐND tỉnh** *(Theo khoản 2, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)*	MỨC CHI
	của đoàn công tác (nếu có) theo mức tiền tối đa bằng mức tiền ăn của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp. Các ngày tham dự hội nghị, ngày đi công tác đã được thanh toán tiền ăn thì không được thanh toán phụ cấp lưu trú.	

Ghi chú: *(*) Mức chi tối đa*